

Mẫu số I.04

(Ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Số: _____

No. _____

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN TRANG THIẾT BỊ
SHIP SAFETY EQUIPMENT CERTIFICATE

Cấp theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu biển

Issued under the provisions of the National Technical Regulation on Safety Equipment of Ships

Đặc điểm tàu:

Particulars of ship

Tên tàu: _____ Số đăng ký hoặc Hô hiệu: _____

Name of Ship _____ Official Number or Call Sign _____

Cảng đăng ký: _____ Số phân cấp: _____

Port of Registry _____ Class Number _____

Chiều dài tàu: _____ (m) Tổng dung tích: _____

Length of Ship _____ Gross Tonnage _____

Vùng hoạt động: _____ Số IMO: _____

Area of Navigation _____ IMO Number _____

Chủ tàu: _____ Ngày đặt sống chính: _____

Shipowner _____ Date on which keel was laid _____

Kiểu tàu:

Type of ship:

☐ Tàu chở hàng rời

Bulk Carrier

☐ Tàu dầu

trên

Oil Tanker

above

☐ Tàu chở hóa chất

Chemical Tanker

☐

Tàu chở khí

Gas Carrier

☐

Tàu chở hàng khác với các kiểu nêu

Cargo Ship other than any of the

CHỨNG NHẬN RẰNG

THIS IS TO CERTIFY

1. Tàu đã được kiểm tra phù hợp với các quy định quốc gia hiện hành về trang bị an toàn, cứu sinh, cứu hỏa, trang bị vô tuyến điện, thiết bị hàng hải và phương tiện tín hiệu, và

That the ship has been surveyed in accordance with the National Regulations on safety, life saving, fire protection appliances, radio installations, navigational equipment and signal apparatus in force, and

2. Đợt kiểm tra cho thấy rằng: Trạng thái các trang thiết bị an toàn nêu trên của tàu hoàn toàn thỏa mãn và phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn.

That the survey showed that: The condition of the above mentioned safety equipment was in all respects satisfactory and that the ship complied with the requirements of the Regulation.

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày _____ với điều kiện phải tiến hành các đợt kiểm tra phù hợp.

This Certificate is valid until _____ subject to surveys in accordance with the Regulation.

Cấp tại _____ Ngày _____

Issued at

Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

VIETNAM REGISTER

☒ Đánh dấu nếu thích hợp.

Check if appropriate.

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM/KIỂM TRA CHU KỲ
ENDORSEMENT FOR ANNUAL/PERIODICAL SURVEYS

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận được xác nhận.

On the basis of the survey performed, the valid duration of this Certificate is confirmed

Kiểm tra hàng năm
ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)

CỤC

Annual survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

Kiểm tra hàng năm/chu kỳ⁽¹⁾

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)

Annual/periodical⁽¹⁾ survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

Kiểm tra hàng năm/chu kỳ⁽¹⁾

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)

Annual/periodical⁽¹⁾ survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

Kiểm tra hàng năm
KIỂM VIỆT NAM (VR)

CỤC ĐĂNG

Annual survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

(1) Gạch bỏ khi không thích hợp.

Delete as appropriate.

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM/CHU KỲ BỔ SUNG
ENDORSEMENT FOR ADDITIONAL ANNUAL/PERIODICAL SURVEY

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, hiệu lực của Giấy chứng nhận được xác nhận.

On the basis of the survey performed, the valid duration of this Certificate is confirmed.

Kiểm tra hàng năm/chu kỳ⁽¹⁾

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)

Annual/Periodical⁽¹⁾ survey

Nơi kiểm tra:

Place

Ngày:

Date

XÁC NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN
ENDORSEMENT TO EXTEND THE VALIDITY OF THE CERTIFICATE

Theo Quy chuẩn, Giấy chứng nhận này được
chấp nhận có hiệu lực đến ngày:

This Certificate shall, in accordance with the
Regulations, be accepted as valid until: **CỤC
ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM (VR)**

Nơi xác nhận:

Place

Ngày:

Date

XÁC NHẬN THAY ĐỔI NGÀY ẮN ĐỊNH KIỂM TRA
ENDORSEMENT FOR ADVANCEMENT OF ANNIVERSARY DATE

Theo Quy chuẩn, ngày ắn định kiểm tra mới là: _____

In accordance with the Regulations, the new
anniversary date is: **CỤC ĐẮNG KIỂM VIỆT
NAM (VR)**

Nơi xác nhận: _____

Place

Ngày: _____

Date

Theo Quy chuẩn, ngày ắn định kiểm ~~tra~~ mới là: _____

In accordance with the Regulations, the new
anniversary date is: **CỤC ĐẮNG KIỂM VIỆT
NAM (VR)**

Nơi xác nhận: _____

Place

Ngày: _____

Date

Nguồn: Thông tư 20/2022/TT-BGTVT